ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:208/QĐ-UBND	*Hương Trà, ngày 02 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách hộ gia đình có công với cách mạng được hỗ trợ kinh phí về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2018 (đợt 1)

UỶ BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Nghị Quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 21/01/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình có công với cách mạng được hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thị xã Hương Trà;

Căn cứ danh sách đề nghị phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của UBND các phường, xã: Hương Văn, Hương Vân, Hương Xuân, Hương Chữ, Hương An, Hương Hồ, Hương Phong;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 150/TTr-QLĐT ngày 14/3/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách hộ gia đình có công với cách mạng được hỗ trợ kinh phí về nhà ở trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2018 (đợt 1) như sau:

1. Tổng số hộ được hỗ trợ kinh phí về nhà ở: 206 hộ.

2. Hình thức hỗ trợ: Cải tạo, sửa chữa.

3. Tổng kinh phí thực hiện: **4.120.000.000 đồng.**

Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm, hai mươi triệu đồng.

(Có bảng tổng hợp danh sách kèm theo)

Điều 2. Căn cứ đối tượng được phê duyệt tại Điều 1, các đơn vị có liên quan triển khai các nội dung sau:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND thị xã phân bổ kinh phí cho các địa phương thực hiện.

- Phòng Quản lý đô thị kiểm tra, hướng dẫn các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các địa phương niêm yết, công khai danh sách hỗ trợ và hướng dẫn các hộ triển khai thực hiện, nghiệm thu thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã; Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế; Giám đốc Kho bạc nhà nước thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: XD, LĐTBXH (b/c);
- CT và các P.CT UBND thị xã;
- VP: LĐ+CV;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Ký bởi: Uy ban Nhân dân thị xã Hương Trà
Email: huongtra@thuathienhue.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thừa Thiên Huế
Thời gian ký: 11.04.2018 10:25:51 +07:00

Lê Hồng Thắng

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ NĂM 2018 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND thị xã Hương Trà)

STT	Tên xã, phường và tên người có công được hỗ trợ	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Thuộc diện xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Thuộc diện sửa chữa nhà ở (20 triệu đồng/hộ)
1	2	3	4	5
I	**Phường Hương Văn**	**13**	**0**	**260.000.000**
1	Trương Dũng	TDP13		20.000.000
2	Nguyễn Thị Bụi	TDP13		20.000.000
3	Lê Ngoan	TDP2		20.000.000
4	Phạm Thị Lài	TDP8		20.000.000
5	Phan Thị Con	TDP12		20.000.000
6	Cao Vinh	TDP1		20.000.000
7	Ngô Viết Thảo	TDP11		20.000.000
8	Phạm Thị Lành	TDP12		20.000.000
9	Ngô Quang Diệu	TDP12		20.000.000
10	Trần Xuân Cứ	TDP1		20.000.000
11	Phạm Văn Minh	TDP2		20.000.000
12	Lê Đình Chương	TDP3		20.000.000
13	Lê Đình Hoá	TDP10		20.000.000
II	**Xã Hương Phong**	**14**	**0**	**280.000.000**
1	Lê Hữu Thọ	Vân Quật Đông		20.000.000
2	Phan Thị Gái	An Lai		20.000.000
3	Nguyễn Thị Gái	An Lai		20.000.000
4	Võ Thị Loan	Vân Quật Thượng		20.000.000
5	Ngô Thị Bỉm (Bốn)	An Lai		20.000.000
6	Nguyễn Tôn	Thuận Hòa		20.000.000
7	Nguyễn Thị Tâm	An Lai		20.000.000
8	Nguyễn Tất	Thuận Hòa		20.000.000
9	Ngô Thị Kim Cưu	Tiền Thành		20.000.000
10	Nguyễn Thị Màng	An Lai		20.000.000
11	Nguyễn Ngọc Tăng	Thuận Hòa		20.000.000
12	Đặng Hồ	Thuận Hòa		20.000.000
13	Nguyễn Toàn	Thuận Hòa		20.000.000
14	Nguyễn Đức	Thuận Hòa		20.000.000
III	**Phường Hương Vân**	**22**		**440.000.000**

1	Nguyễn Thị Thanh (Bình)	TDP8		20.000.000
2	Hồ Thị Quả	TDP9		20.000.000
3	Trần Thị Mượn	TDP7		20.000.000
4	Trần Bá Phú	TDP7		20.000.000
5	Ngô Thị Quả	TDP7		20.000.000
6	Nguyễn Duy Xuyên	TDP7		20.000.000
7	Nguyễn Thị Con	TDP1		20.000.000
8	Hồ Thị Thiệp	TDP10		20.000.000
9	Võ Thị Gái	TDP3		20.000.000
10	Hồ Thị Gái (Hề)	TDP9		20.000.000
11	Dương Đình Bồng	TDP7		20.000.000
12	Dương Thị Bợ	TDP7		20.000.000
13	Châu Thị Quả	TDP11		20.000.000
14	Châu Thị Thu	TDP11		20.000.000
15	Châu Thị Xuân	TDP11		20.000.000
16	Trần Minh Điện	TDP10		20.000.000
17	Dương Đình Dựng	TDP7		20.000.000
18	Hồ Thị Vẽ	TDP10		20.000.000
19	Nguyễn Thị Ưa	TDP8		20.000.000
20	Trần Đăng Liễu	TDP10		20.000.000
21	Nguyễn Lưỡng	TDP10		20.000.000
22	Trần Thị Bơi	TDP11		20.000.000
IV	**Phường Hương Hồ**	**23**	**0**	**460.000.000**
1	Nguyễn Thị Thỉ	TDP 8		20.000.000
2	Trần Thiện Dương	TDP 10		20.000.000
3	Huỳnh Thị Mãng	TDP 11		20.000.000
4	Mai Thị Chắc	TDP 11		20.000.000
5	Nguyễn Thị Yến	TDP 8		20.000.000
6	Nguyễn Thị Én	TDP 8		20.000.000
7	Bùi Thanh Được	TDP 9		20.000.000
8	Nguyễn Thị Sau	TDP 6		20.000.000
9	Nguyễn Bổn	TDP 1		20.000.000
10	Nguyễn Thị Hạnh	TDP 1		20.000.000
11	Bùi Như Út	TDP 8		20.000.000
12	Châu Văn Được	TDP 11		20.000.000
13	Nguyễn Đăng Tánh	TDP 6		20.000.000
14	Trương Phước Tham	TDP 6		20.000.000
15	Nguyễn Văn Nghiêm	TDP 3		20.000.000
16	Nguyễn Thị Thế	TDP 4		20.000.000
17	Trần Thị Hữu	TDP 10		20.000.000
18	Lê Văn Thành	TDP 8		20.000.000

19	Bùi Văn Trinh	TDP 8		20.000.000
20	Trần Văn Lục	TDP 10		20.000.000
21	Hoàng Hữu Sơn Lâm	TDP 6		20.000.000
22	Thái Thị Thể	TDP 10		20.000.000
23	Bùi Văn Lách	TDP 8		20.000.000
V	**Phường Hương Xuân**	**28**	**0**	**560.000.000**
1	Ngô Thị Huế	TDP1		20.000.000
2	Trần Thị Bé	TDP8		20.000.000
3	Nguyễn Thanh Tuyển	TDP14		20.000.000
4	Cao Văn Sinh	TDP1		20.000.000
5	Phạm Thị Phấn (là vợ, thay ông Nguyễn Văn Lội đã chết)	TDP3		20.000.000
6	Nguyễn Thị Tuyết	TDP4		20.000.000
7	Nguyễn Thị Thỏn	TDP2		20.000.000
8	Lê Thị Thí	TDP3		20.000.000
9	Nguyễn Thị Tám	TDP3		20.000.000
10	Nguyễn Sanh Phụ (là chồng, thay bà Hoàng Thị Lan đã chết)	TDP9		20.000.000
11	Lê Thị Soái	TDP2		20.000.000
12	Nguyễn Văn Sung	TDP8		20.000.000
13	Nguyễn Thị Mùi	TDP2		20.000.000
14	Võ Thị Liệu	TDP7		20.000.000
15	Nguyễn Thanh Siêng	TDP9		20.000.000
16	Dương Thị Ngại	TDP11		20.000.000
17	Nguyễn Văn Thẻo	TDP11		20.000.000
18	Nguyễn Tế	TDP14		20.000.000
19	Lê Thị Hoa	TDP5		20.000.000
20	Nguyễn Thị Lé	TDP14		20.000.000
21	Nguyễn Văn Thu	TDP5		20.000.000
22	Lê Thị Đậu (là vợ, thay ông Nguyễn Hữu Bé đã chết)	TDP8		20.000.000
23	Phan Thị Văn	TDP2		20.000.000
24	Nguyễn Thị Cườm	TDP2		20.000.000
25	Phan Bá Vân	TDP12		20.000.000
26	Nguyễn Văn Trì	TDP2		20.000.000
27	Nguyễn Thị Nghẹt	TDP5		20.000.000
28	Lê Thị Huê	TDP14		20.000.000
VI	**Phường Hương An**	**43**	**0**	**860.000.000**
1	Lê Thuyên	TDP5		20.000.000
2	Cao Thị Lụt	TDP5		20.000.000

3	Nguyễn Thị Thước	TDP7		20.000.000
4	Nguyễn Thị Quýt	TDP7		20.000.000
5	Lê Thị Dìu	TDP7		20.000.000
6	Châu Thị Dung	TDP7		20.000.000
7	Thái Thị Mượn	TDP7		20.000.000
8	Nguyễn Thị Em	TDP7		20.000.000
9	Trần Thị Dự	TDP8		20.000.000
10	Phan Đình Trung	TDP4		20.000.000
11	Nguyễn Trường Sinh	TDP7		20.000.000
12	Bùi Thị Hồng	TDP7		20.000.000
13	Hoàng Nở	TDP7		20.000.000
14	Phan Thị Sẽ	TDP4		20.000.000
15	Trương Thị Gái	TDP4		20.000.000
16	Hoàng Thị Đoan	TDP4		20.000.000
17	Hồ Văn Bảo	TDP6		20.000.000
18	Nguyễn Thị Giáp	TDP6		20.000.000
19	Hồ Thị Nghiêm	TDP6		20.000.000
20	Hồ Thị Hường	TDP6		20.000.000
21	Trần Thị Ánh Sơn	TDP3		20.000.000
22	Lê Thị Thí	TDP5		20.000.000
23	Lê Thị Lội	TDP7		20.000.000
24	Nguyễn Thị Nuôi	TDP7		20.000.000
25	Lê Thị Tịnh	TDP7		20.000.000
26	Nguyễn Thị Huê	TDP8		20.000.000
27	Trần Thị Ngọc Hoa	TDP8		20.000.000
28	Nguyễn Thị Sen	TDP8		20.000.000
29	Nguyễn Thị Quế	TDP4		20.000.000
30	Châu Thị May	TDP5		20.000.000
31	Nguyễn Đăng Liễm	TDP5		20.000.000
32	Phạm Thế Bạch	TDP5		20.000.000
33	Bùi Thị Mận	TDP1		20.000.000
34	Nguyễn Công Anh	TDP5		20.000.000
35	Lê Sỹ Cừ	TDP5		20.000.000
36	Hà Văn Muôn	TDP6		20.000.000
37	Nguyễn Đăng Châu	TDP7		20.000.000
38	Hoàng Xuân Bằng	TDP1		20.000.000
39	Hồ Thị Cấn	TDP6		20.000.000
40	Hoàng Thị Phụng	TDP7		20.000.000
41	Đặng Thị Thủy	TDP7		20.000.000
42	Lê Thị Giồng (là vợ, thay ông Nguyễn Tấn Lộc đã	TDP7		20.000.000

	chết)			
43	Phan Thị Gái	TDP7		20.000.000
VII	**Phường Hương Chữ**	**63**		**1.260.000.000**
1	Nguyễn Thị Nghĩa	TDP6		20.000.000
2	Hà Văn Lúc	TDP7		20.000.000
3	Lê Thị Chương	TDP7		20.000.000
4	Hà Thị Ngũ	TDP7		20.000.000
5	Lê Thị Khoai	TDP7		20.000.000
6	Lê Thị Gái (Cái)	TDP8		20.000.000
7	Lê Thị Chắt	TDP8		20.000.000
8	Nguyễn Thị Nghệ (là vợ, thay ông Lê Đình Bông đã chết))	TDP8		20.000.000
9	Hà Thị Lằng	TDP8		20.000.000
10	Nguyễn Thị Nu	TDP9		20.000.000
11	Lê Thị Túy	TDP9		20.000.000
12	Trương Thị Phân	TDP9		20.000.000
13	Trần Thị Thế	TDP9		20.000.000
14	Phan Chí Tài	TDP9		20.000.000
15	Hà Thị Kính	TDP10		20.000.000
16	Thái Thị Trung	TDP11		20.000.000
17	Phan Thị Tư	TDP11		20.000.000
18	Hoàng Thị Tuấn	TDP12		20.000.000
19	Trương Thị Trình	TDP12		20.000.000
20	Hoàng Thị Màng	TDP12		20.000.000
21	Phan Thị Nâu	TDP12		20.000.000
22	Chế Thị Thao	TDP12		20.000.000
23	Lê Thị Đùng	TDP12		20.000.000
24	Trương Thị Trúc	TDP12		20.000.000
25	Trương Thị Tư	TDP12		20.000.000
26	Trần Thị Tính	TDP13		20.000.000
27	Hà Thị Khoan	TDP13		20.000.000
28	Trương Văn Ứng	TDP13		20.000.000
29	Hoàng Đắc Hường	TDP1		20.000.000
30	Hoàng Trình	TDP1		20.000.000
31	Hoàng Đợi	TDP2		20.000.000
32	Hoàng Đoá	TDP2		20.000.000
33	Hoàng Đê	TDP2		20.000.000
34	Lê Văn Quậy	TDP3		20.000.000
35	Lê Đình Xứ	TDP3		20.000.000

36	Lê Thị Choai	TDP3		20.000.000
37	Nguyễn Thị Điếm	TDP4		20.000.000
38	Lê Thị Vui	TDP5		20.000.000
39	Hà Văn Chích	TDP6		20.000.000
40	Trần Thị Quậy	TDP6		20.000.000
41	Trần Ngọc Thanh	TDP6		20.000.000
42	Lương Mậu Thước	TDP7		20.000.000
43	Lê Thị Dặn	TDP7		20.000.000
44	Lê Quang Thu	TDP7		20.000.000
45	Lê Thị Lép	TDP7		20.000.000
46	Lê Thị Thay	TDP8		20.000.000
47	Cao Thị Thỉ	TDP8		20.000.000
48	Nguyễn Thị Ba (Bờ)	TDP8		20.000.000
49	Hà Văn Dựt	TDP8		20.000.000
50	Hà Thị Quýt (là vợ, thay ông Trần Hữu Minh đã chết)	TDP8		20.000.000
51	Hà Thị Dưa	TDP8		20.000.000
52	Lê Thị Siêng	TDP9		20.000.000
53	Lê Đình Đổng	TDP9		20.000.000
54	Lê Thị Bét	TDP9		20.000.000
55	Hà Thị Quế	TDP10		20.000.000
56	Lê Văn Vấn	TDP10		20.000.000
57	Nguyễn Thị Khả	TDP11		20.000.000
58	Lê Thị Thuyền	TDP12		20.000.000
59	Cao Thị Méo	TDP12		20.000.000
60	Lê Quang Cả	TDP12		20.000.000
61	Chế Thị Lý	TDP12		20.000.000
62	Huỳnh Thế Tuân	TDP12		20.000.000
63	Chế Thị Luỹ	TDP13		20.000.000
	Tổng cộng	**206**	**0**	**4.120.000.000**

1. Tổng số hộ đề nghị hỗ trợ: **206 hộ**.

2. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở**: 4,12 tỷ đồng**.